

Số: 62/NQ-HĐND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 17 tháng 8 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
Về điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2021

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ HAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ Ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hàng năm;
Xét Báo cáo số 255/BC-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ước thực hiện dự toán thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm và ước cả năm 2021 và Tờ trình số 127/TTr-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê chuẩn phương án điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách địa phương 6 tháng cuối năm 2021; Báo cáo thẩm tra số 107/BC-KTNS ngày 09 tháng 8 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn điều chỉnh tăng thu và tăng chi ngân sách địa phương năm 2021 với một số nội dung chính như sau:

1. Tăng dự toán thu ngân sách địa phương năm 2021 là 1.632,559 tỷ đồng (3.632,559 tỷ đồng - 2.000,000 tỷ đồng). Trong đó:

a) Tăng dự toán thu ngân sách địa phương năm 2021 là 3.632,559 tỷ đồng, bao gồm:

- Tăng dự toán thu kết dư ngân sách năm 2020 chuyển sang năm 2021 là 1.883,225 tỷ đồng.

- Tăng dự toán thu ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh năm 2021 là 32,405 tỷ đồng.

- Tăng dự toán nguồn tăng thu ngân sách địa phương năm 2020 chuyển sang năm 2021 là 1.238,702 tỷ đồng.

- Bổ sung dự toán thu ngân sách thành phố Hồ Chí Minh hỗ trợ để xây dựng trường học tại Côn Đảo là 27,956 tỷ đồng.

- Bổ sung từ Quỹ dự trữ tài chính cấp tỉnh là 449,198 tỷ đồng.

- Bổ sung thu tiết kiệm chi thường xuyên từ nguồn thu phí được để lại của cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp cấp tỉnh theo Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 5 năm 2021 và Công văn số 5302/VPCP-KTTH ngày 03 tháng 8 năm 2021 của Văn phòng Chính phủ về cắt giảm, tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021 là 1,073 tỷ đồng.

b) Giảm dự toán thu ngân sách địa phương năm 2021 là 2.000,000 tỷ đồng (giảm dự toán thu bán đấu giá đất công và cơ sở nhà, đất cơ quan hành chính sự nghiệp cấp tỉnh do dự kiến bán đấu giá không thành trong năm 2021).

2. Tăng dự toán chi ngân sách địa phương năm 2021 là 1.632,559 tỷ đồng. Trong đó:

a) Tăng dự toán chi đầu tư phát triển năm 2021 là 942,348 tỷ đồng, cụ thể như sau:

- Tăng dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản cấp tỉnh năm 2021 để thực hiện đầu tư các công trình, dự án là 650,000 tỷ đồng

- Tăng dự toán chi đầu tư phát triển cấp tỉnh năm 2021 để hoàn ứng kinh phí đầu tư xây dựng chương trình kiên cố hóa kênh mương trên địa bàn huyện Long Điền, Đất Đỏ, Châu Đức, Xuyên Mộc là 131,295 tỷ đồng.

- Tăng dự toán chi mua sắm, sửa chữa tài sản ngân sách cấp tỉnh năm 2021 là 113,097 tỷ đồng.

- Tăng dự toán chi đầu tư phát triển năm 2021 để thực hiện đầu tư xây dựng trường học tại Côn Đảo từ nguồn ngân sách thành phố Hồ Chí Minh hỗ trợ là 27,956 tỷ đồng.

- Bổ sung vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân là 20,000 tỷ đồng.

b) Tăng dự toán chi thường xuyên năm 2021 là 167,837 tỷ đồng, cụ thể:

- Điều chỉnh tăng là 239,941 tỷ đồng, gồm:

+ Tăng dự toán chi thường xuyên năm 2021 để bố trí lại kinh phí thực hiện một số nhiệm vụ đã bố trí vốn năm 2020, thực tế đã thực hiện trong năm 2021 nhưng chưa đủ hồ sơ quyết toán, tuy nhiên không thuộc trường hợp được chuyển nguồn kinh phí sang năm 2021 thực hiện theo quy định là 92,582 tỷ đồng.

+ Kinh phí chi trả chính sách hỗ trợ đối với trẻ em, giáo viên, cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục ở nơi khu công nghiệp trên địa tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2021 là 8,091 tỷ đồng.

+ Kinh phí thực hiện công tác bảo vệ và phát triển rừng theo Quyết định số 890/QĐ-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung kinh phí cho công tác bảo vệ và phát triển rừng năm 2021 (phần nhiệm vụ chi thường xuyên bố trí trong chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016 - 2020) là 1,000 tỷ đồng.

+ Tăng dự toán chi thường xuyên năm 2021 để bổ sung dự toán chi khác ngân sách là 138,268 tỷ đồng.

- Điều chỉnh giảm là 72,104 tỷ đồng.

c) Điều chỉnh tăng dự phòng ngân sách cấp tỉnh là 73,177 tỷ đồng từ số cắt giảm, tiết kiệm chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh.

d) Bổ sung chi ngân sách cho công tác phòng, chống dịch Covid-19 là 449,198 tỷ đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục số 01 đính kèm).

Điều 2. Sử dụng nguồn tăng thu ngân sách địa phương năm 2020

Phê chuẩn sử dụng nguồn tăng thu ngân sách cấp tỉnh còn lại của năm 2020 là 1.238,702 tỷ đồng để bù đắp số dự toán thu bán đấu giá đất công, cơ sở nhà đất cơ quan hành chính sự nghiệp cấp tỉnh không thực hiện được năm 2021.

Điều 3. Điều chỉnh giảm dự toán thu ngân sách địa phương từ nguồn bán đấu giá đất công và cơ sở nhà, đất cơ quan hành chính sự nghiệp cấp tỉnh năm 2021

Phê chuẩn điều chỉnh giảm dự toán thu ngân sách địa phương từ nguồn bán đấu giá đất công và cơ sở nhà, đất cơ quan hành chính sự nghiệp cấp tỉnh năm 2021 là 2.000 tỷ đồng.

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối tăng thu ngân sách năm 2020 còn lại chưa sử dụng và nguồn kết dư ngân sách năm 2020 chuyển sang để đảm bảo nhiệm vụ chi đầu tư phát triển được phê duyệt theo quy định.

Điều 4. Bố trí dự toán chi ngân sách địa phương năm 2021 để hoàn ứng kinh phí đầu tư xây dựng chương trình kiên cố hóa kênh mương trên địa bàn huyện Long Điền, Đất Đỏ, Châu Đức, Xuyên Mộc

Phê chuẩn điều chỉnh tăng dự toán chi ngân sách cấp tỉnh năm 2021 để hoàn ứng kinh phí đầu tư xây dựng chương trình kiên cố hóa kênh mương trên địa bàn huyện Long Điền, Đất Đỏ, Châu Đức, Xuyên Mộc, với số tiền là 131,295 tỷ đồng.

Điều 5. Bổ sung nguồn vốn cho Quỹ Hỗ trợ nông dân theo hình thức ủy thác từ nguồn vốn ngân sách địa phương để thực hiện cho vay năm 2021

Phê chuẩn điều chỉnh tăng dự toán chi ngân sách cấp tỉnh năm 2021 để bổ sung nguồn vốn cho Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh năm 2021 là 20 tỷ đồng.

Điều 6. Điều chỉnh tăng dự toán chi ngân sách cấp tỉnh năm 2021 để bố trí kinh phí thực hiện một số nhiệm vụ đã bố trí vốn năm 2020, thực tế đã thực hiện trong năm 2020 nhưng chưa đủ hồ sơ quyết toán, không thuộc trường hợp được chuyển nguồn kinh phí sang năm 2021 thực hiện theo quy định

Phê chuẩn điều chỉnh tăng dự toán chi ngân sách cấp tỉnh năm 2021 để bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đã bố trí vốn năm 2020, thực tế đã thực hiện trong năm 2020 nhưng chưa đủ hồ sơ quyết toán, tuy nhiên không thuộc trường hợp được chuyển nguồn kinh phí sang năm 2021 thực hiện theo quy định là 92,582 tỷ đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục số 02 đính kèm).

Từ năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh không đề xuất Hội đồng nhân dân tỉnh việc sử dụng ngân sách năm sau để thanh quyết toán cho nhiệm vụ giao năm trước không đúng quy định.

Điều 7. Sử dụng Quỹ dự trữ tài chính

Thống nhất chủ trương sử dụng tối đa 70% Quỹ dự trữ tài chính cấp tỉnh để tăng dự toán thu ngân sách cấp tỉnh năm 2021 là 449,198 tỷ đồng và bố trí toàn bộ cho công tác phòng, chống dịch Covid-19.

Điều 8. Sử dụng số cắt giảm, tiết kiệm chi thường xuyên

Phê chuẩn sử dụng số cắt giảm, tiết kiệm chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh (bao gồm tiết kiệm chi thường xuyên từ nguồn thu phí được để lại của cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp cấp tỉnh) theo Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 5 năm 2021 và Công văn số 5302/VPCP-KTTH ngày 03 tháng 8 năm 2021 của Văn phòng Chính phủ về cắt giảm, tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021, với số tiền là 73,177 tỷ đồng để bổ sung dự phòng ngân sách cấp tỉnh tập trung cho công tác phòng chống dịch Covid-19.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Khi sử dụng Quỹ dự trữ tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh phải thực hiện đúng quy định tại Điều 11 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Điều 8 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 10. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu khóa VII, Kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 17 tháng 8 năm 2021 và có hiệu từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Điều 9;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- TTr. Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể trong tỉnh;
- TTr. HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Website HĐND tỉnh;
- Báo Bà Rịa - Vũng Tàu, Đài PT-TH tỉnh;
- Lưu: VT, STC, CTHĐ.

CHỦ TỊCH**Phạm Viết Thanh**

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2021

(Kèm theo Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 17 tháng 8 năm 2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)

Đvt: triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng cộng điều chỉnh	Ghi chú
A	B	3	4
I	Thu ngân sách địa phương	1,632,559	
1	Thu ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu	32,405	
a)	Kinh phí bầu cử Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ năm 2021-2026	15,631	
b)	Kinh phí thực hiện công tác bảo vệ và phát triển rừng năm 2021	1,000	
c)	Kinh phí thực hiện chính sách phát triển thủy sản theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP của Chính phủ	15,774	
2	Thu kết dư ngân sách năm trước chuyển sang	1,883,225	
2.1	Kết dư vốn đầu tư phát triển	1,276,268	
a)	Kết dư vốn đầu tư xây dựng cơ bản (dự toán ngân sách cấp tỉnh bố trí cho các dự án, công trình (nguồn chi đầu tư phát triển) năm 2019 nhưng đến hết năm 2020 chưa sử dụng hết và không được chuyển nguồn theo quy định	596,025	
b)	Kết dư nguồn mua sắm, sửa chữa tài sản năm 2020	680,243	
	- Kinh phí thực hiện Đề án đô thị thông minh năm 2020	500,000	
	- Kinh phí đầu tư mua sắm trang bị màn hình cảm ứng cho trường Trung học cơ sở Văn Lương, huyện Long Điền	5,165	
	- Kinh phí hỗ trợ sửa chữa Trụ sở Chi Cục thuế thành phố Vũng Tàu, Chi Cục thuế thành phố Bà Rịa	8,000	
	- Trang bị màn hình cảm ứng cho các Trường Trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh năm 2020	75,000	
	- Trang bị trang thiết bị đồ dùng - đồ chơi vận động thông minh cho các trường mầm non trên địa bàn tỉnh năm 2020	72,000	
	- Nguồn mua sắm sửa chữa năm 2020 khi có quyết định phê duyệt của cấp thẩm quyền	20,078	
2.2	Kết dư vốn thường xuyên	606,957	
a)	Kinh phí cắt giảm tối thiểu 70% kinh phí hội nghị, đi công tác trong và ngoài nước và kinh phí tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên còn lại năm 2020 của ngân sách cấp tỉnh	53,990	
b)	Kinh phí mua sắm trang thiết bị chuyên dùng, trang thiết bị hệ thống mạng công nghệ thông tin, trang thiết bị phục vụ công tác quốc phòng, quân sự Sở Chỉ huy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh năm 2020 sang năm 2021	36,517	
c)	Kinh phí thực hiện chương trình xuân chiến sĩ năm 2020 tại huyện Côn Đảo	1,200	
d)	Các nội dung kết dư ngân sách cấp tỉnh	118,346	

STT	Nội dung	Tổng cộng điều chỉnh	Ghi chú
A	B	3	4
đ)	Nguồn kinh phí di dời các trang trại chăn nuôi trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố	17,321	
e)	Nguồn bổ sung có mục tiêu năm 2020 cho huyện, thị xã, thành phố	26,670	
g)	Nguồn bị hủy dự toán tại ngân sách cấp tỉnh, chưa phân bổ đến đơn vị sử dụng	338,464	
h)	Kinh phí không tự chủ của Văn phòng Tỉnh ủy	14,449	
3	Nguồn tăng thu ngân sách địa phương năm 2020	1,238,702	
4	Thu ngân sách thành phố Hồ Chí Minh hỗ trợ xây dựng trường học tại huyện Côn Đảo	27,956	
5	Thu từ Quỹ dự trữ tài chính	449,198	
6	Thu bán đấu giá các lô đất công và cơ sở nhà, đất cơ quan hành chính sự nghiệp cấp tỉnh	-2,000,000	
7	Thu tiết kiệm chi thường xuyên từ nguồn thu phí được để lại của cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp cấp tỉnh theo Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ	1,073	
II	Chi ngân sách địa phương theo nhiệm vụ tăng thêm	1,632,559	
1	Chi đầu tư phát triển	942,348	
1.1.	Xây dựng cơ bản tập trung	650,000	
1.2.	Chi mua sắm sửa chữa	113,097	
a)	Kinh phí cải tạo, sửa chữa Trụ sở Công an Phường 1, thành phố Vũng Tàu	5,701	
b)	Kinh phí cải tạo, sửa chữa Trụ sở Công an Phường 4, thành phố Vũng Tàu	2,000	
c)	Kinh phí mua sắm theo phê duyệt của cấp thẩm quyền	105,396	
1.3	Chi đầu tư phát triển khác	131,295	
	Bổ trí dự toán chi hoàn ứng kinh phí đầu tư xây dựng chương trình kiên cố hóa kênh mương trên địa bàn huyện Long Điền, Đất Đỏ, Châu Đức, Xuyên Mộc	131,295	
1.4	Chi đầu tư trường học tại Côn Đảo từ nguồn thành phố Hồ Chí Minh hỗ trợ	27,956	
1.5	Bổ sung vốn Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh	20,000	
2	Chi thường xuyên	167,837	
2.1	Sự nghiệp giáo dục	21,694	
a)	Cải tạo, sửa chữa Trường trung học phổ thông Ngô Quyền huyện Châu Đức	3,148	
b)	Cải tạo, sửa chữa hàng rào, lan can tay vịn khối hiệu bộ và khối lớp học Trường trung học phổ thông Bà Rịa	1,775	
c)	Cải tạo, sửa chữa hạ tầng Trường trung học phổ thông Trần Hưng Đạo, thị xã Phú Mỹ	1,382	
d)	Cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất Trường phổ thông dân tộc nội trú năm 2020	4,363	
đ)	Cải tạo, sửa chữa khu vệ sinh học sinh và giáo viên Trung tâm Giáo dục thường xuyên Châu Đức	361	
e)	Cải tạo, sửa chữa khu vệ sinh học sinh và giáo viên Trường trung học phổ thông Phước Bửu huyện Xuyên Mộc	763	

STT	Nội dung	Tổng cộng điều chỉnh	Ghi chú
A	B	3	4
g)	Sửa chữa cơ sở vật chất Trường trung học phổ thông Đinh Tiên Hoàng, thành phố Vũng Tàu	1,280	
h)	Cải tạo, sửa chữa Trường trung học phổ thông Vũng Tàu	5,723	
i)	Kinh phí chi trả chính sách hỗ trợ đối với trẻ em, giáo viên, cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục ở nơi khu công nghiệp trên địa tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2021	8,091	
	- Thành phố Vũng Tàu	2,796	
	- Thành phố Bà Rịa	148	
	- Thị xã Phú Mỹ	4,544	
	- Huyện Châu Đức	600	
	- Huyện Đất Đỏ	3	
k)	Cắt giảm, tiết kiệm chi thường xuyên theo Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 5 năm 2021 và Công văn số 5302/VPCP-KTTH ngày 03 tháng 8 năm 2021 của Văn phòng Chính phủ về cắt giảm, tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021	-5,192	
2.2	Sự nghiệp đào tạo	2,962	
a)	Kinh phí in giấy chứng nhận thanh toán kinh phí bồi dưỡng giáo viên đại trà, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018	248	
b)	Thực hiện bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng II, các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	1,850	
c)	Kinh phí quyết toán hoàn thành công trình sửa chữa, cải tạo cơ sở đào tạo của Trường Cao đẳng kỹ thuật công nghệ tỉnh	1,119	
d)	Cắt giảm, tiết kiệm chi thường xuyên theo Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 5 năm 2021 và Công văn số 5302/VPCP-KTTH ngày 03 tháng 8 năm 2021 của Văn phòng Chính phủ về cắt giảm, tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021	-255	
2.3	Chi các hoạt động kinh tế	50,852	
a)	Sửa chữa vừa các tuyến đường tỉnh thuộc địa bàn Thành phố Vũng Tàu năm 2020	2,750	
b)	Hệ thống trụ chống va bảo vệ trụ cầu trên các tuyến đường thủy nội địa tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	10,734	
c)	Sửa chữa vừa các tuyến đường tỉnh thuộc địa bàn Phú Mỹ - Châu Đức và thay thế khe co giãn các cầu năm 2020	4,285	
d)	Sửa chữa đường Long Tân - Láng Dài	587	
đ)	Sửa chữa nâng cấp đường Bung Riềng - Hồ Cốc	1,677	
e)	Công trình sửa chữa đường vào xã Cù Bị huyện Châu Đức và đường Long Mỹ - Láng Dài	595	
g)	Hệ thống nhà chờ xe buýt	1,789	
h)	Điểm dừng nhà chờ xe buýt trên quốc lộ 56 tại xã Bình Ba, huyện Châu Đức	445	
i)	Xây dựng quy định về tổ chức quản lý xe buýt	178	

STT	Nội dung	Tổng cộng điều chỉnh	Ghi chú
A	B	3	4
k)	Nâng cấp bê tông nhựa nóng mặt đường giao thông trên địa bàn huyện Đất Đỏ	20,194	
l)	Duy tu, sửa chữa đường ven biển Vũng Tàu - Bình Châu	24,103	
m	Thanh toán hợp đồng tư vấn lập TKCS mẫu nhà ở xã hội tỉnh	1,011	
n)	Kinh phí quyết toán hoàn thành công trình cải tạo, sửa chữa Trung tâm dịch vụ việc làm (Cơ sở 01)	643	
o)	Kinh phí thực hiện công tác bảo vệ và phá triển rừng	1,000	
p)	Cắt giảm, tiết kiệm chi thường xuyên theo Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 5 năm 2021 và Công văn số 5302/VPCP-KTTH ngày 03 tháng 8 năm 2021 của Văn phòng Chính phủ về cắt giảm, tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021	-19,139	
2.4	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể	-18,522	
a)	Kinh phí xây dựng công trình xây dựng 03 điểm kiểm nghiệm nhanh cố định tại các chợ Thắng Nhất, Mỹ Xuân và Côn Đảo	450	
b)	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ Xây dựng Bộ chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, địa phương (DDCI)	236	
c)	Kinh phí thực hiện lập Kế hoạch hành động thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững Việt Nam đến năm 2030	461	
d)	Kinh phí thanh toán dự án hoàn thành sửa chữa bảo trì các hạng mục công trình Khu neo đậu tránh trú bão	432	
đ)	Cắt giảm, tiết kiệm chi thường xuyên theo Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 5 năm 2021 và Công văn số 5302/VPCP-KTTH ngày 03 tháng 8 năm 2021 của Văn phòng Chính phủ về cắt giảm, tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021	-20,101	
2.5	Chi sự nghiệp Y tế	-177	
	Cắt giảm, tiết kiệm chi thường xuyên theo Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 5 năm 2021 và Công văn số 5302/VPCP-KTTH ngày 03 tháng 8 năm 2021 của Văn phòng Chính phủ về cắt giảm, tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021	-177	
2.6	Chi sự nghiệp văn hóa	-4,224	
	Cắt giảm, tiết kiệm chi thường xuyên theo Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 5 năm 2021 và Công văn số 5302/VPCP-KTTH ngày 03 tháng 8 năm 2021 của Văn phòng Chính phủ về cắt giảm, tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021	-4,224	
2.7	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	-1,254	

STT	Nội dung	Tổng cộng điều chỉnh	Ghi chú
A	B	3	4
	Cắt giảm, tiết kiệm chi thường xuyên theo Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 5 năm 2021 và Công văn số 5302/VPCP-KTTH ngày 03 tháng 8 năm 2021 của Văn phòng Chính phủ về cắt giảm, tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021	-1,254	
2.8	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	-599	
	Cắt giảm, tiết kiệm chi thường xuyên theo Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 5 năm 2021 và Công văn số 5302/VPCP-KTTH ngày 03 tháng 8 năm 2021 của Văn phòng Chính phủ về cắt giảm, tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021	-599	
2.9	Sự nghiệp khoa học công nghệ	-2,538	
	Cắt giảm, tiết kiệm chi thường xuyên theo Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 5 năm 2021 và Công văn số 5302/VPCP-KTTH ngày 03 tháng 8 năm 2021 của Văn phòng Chính phủ về cắt giảm, tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021	-2,538	
2.10	Sự nghiệp môi trường	-15,199	
	Cắt giảm, tiết kiệm chi thường xuyên theo Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 5 năm 2021 và Công văn số 5302/VPCP-KTTH ngày 03 tháng 8 năm 2021 của Văn phòng Chính phủ về cắt giảm, tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021	-15,199	
2.11	Khen thưởng	-2,271	
	Cắt giảm, tiết kiệm chi thường xuyên theo Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 5 năm 2021 và Công văn số 5302/VPCP-KTTH ngày 03 tháng 8 năm 2021 của Văn phòng Chính phủ về cắt giảm, tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021	-2,271	
2.12	Chương trình, Đề án	-1,155	
	Cắt giảm, tiết kiệm chi thường xuyên theo Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 5 năm 2021 và Công văn số 5302/VPCP-KTTH ngày 03 tháng 8 năm 2021 của Văn phòng Chính phủ về cắt giảm, tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021	-1,155	
2.13	Chi khác ngân sách	138,268	
a)	Kinh phí di dời các trang trại chăn nuôi trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố	6,863	
	- Thành phố Bà Rịa	200	
	- Thị xã Phú Mỹ	2,000	
	- Huyện Châu Đức	1,400	

STT	Nội dung	Tổng cộng điều chỉnh	Ghi chú
A	B	3	4
	- Huyện Xuyên Mộc	3,263	
b)	Bổ sung kinh phí phục vụ bầu cử Đại biểu Quốc hội và Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026	790	
c)	Chi hoàn ứng ngân sách Trung ương đối với số kinh phí Trung ương tạm ứng cho tỉnh để thực hiện chính sách phát triển thủy sản theo Thông báo số 7077/BTC-NSNN ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài chính	15,774	
d)	Hỗ trợ học phí cho trẻ mầm non và học sinh trung học cơ sở từ năm học 2021 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	39,509	
đ)	Kinh phí bồi dưỡng cho lực lượng cấp căn cước công dân và thu thập dữ liệu dân cư	5,743	
e)	Hỗ trợ kinh phí hoạt động cho ngành Kiểm sát nhân dân tỉnh năm 2021	1,822	
g)	Dự kiến tạm ứng cho ngân sách các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan đơn vị để thực hiện nhiệm vụ phòng , chống dịch Covid-19	67,767	
3	Chi cho công tác phòng, chống dịch Covid-19	449,198	
4	Bổ sung dự phòng ngân sách cấp tỉnh	73,177	

Danh mục các nội dung được bố trí lại dự toán để thực hiện một số nhiệm vụ đã bố trí vốn năm 2020, thực tế đã thực hiện trong năm 2020 nhưng chưa đủ hồ sơ quyết toán, không thuộc trường hợp được chuyển nguồn kinh phí sang năm 2021 thực hiện theo quy định

(Kèm theo Nghị quyết số 62 /NQ-HĐND ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)

		Đvt: triệu đồng
STT	Nội dung	Tổng cộng điều chỉnh
A	B	3
	TỔNG CỘNG	92,582
1	Sự nghiệp giáo dục	18,795
a)	Cải tạo, sửa chữa Trường trung học phổ thông Ngô Quyền huyện Châu Đức	3,148
b)	Cải tạo, sửa chữa hàng rào, lan can tay vịn khối hiệu bộ và khối lớp học Trường trung học phổ thông Bà Rịa	1,775
c)	Cải tạo, sửa chữa hạ tầng Trường trung học phổ thông Trần Hưng Đạo, thị xã Phú Mỹ	1,382
d)	Cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất Trường phổ thông dân tộc nội trú năm 2020	4,363
đ)	Cải tạo, sửa chữa khu vệ sinh học sinh và giáo viên Trung tâm Giáo dục thường xuyên Châu Đức	361
e)	Cải tạo, sửa chữa khu vệ sinh học sinh và giáo viên Trường trung học phổ thông Phước Bửu huyện Xuyên Mộc	763
g)	Kinh phí sửa chữa cơ sở vật chất Trường Trung học phổ thông Đinh Tiên Hoàng, thành phố Vũng Tàu	1,280
h)	Cải tạo, sửa chữa Trường trung học phổ thông Vũng Tàu	5,723
2	Sự nghiệp đào tạo	3,217
a)	Kinh phí in giấy chứng nhận thanh toán kinh phí bồi dưỡng giáo viên đại trà, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018	248
b)	Thực hiện bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng II, các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	1,850
c)	Kinh phí quyết toán hoàn thành công trình sửa chữa, cải tạo cơ sở đào tạo của Trường Cao đẳng kỹ thuật công nghệ tỉnh	1,119
3	Chi các hoạt động kinh tế	68,991
a)	Sửa chữa vừa các tuyến đường tỉnh thuộc địa bàn Thành phố Vũng Tàu năm 2020	2,750
b)	Hệ thống trụ chống va bảo vệ trụ cầu trên các tuyến đường thủy nội địa tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	10,734
c)	Sửa chữa vừa các tuyến đường tỉnh thuộc địa bàn Phú Mỹ - Châu Đức và thay thế khe co giãn các cầu năm 2020	4,285
d)	Sửa chữa đường Long Tân - Láng Dài	587

STT	Nội dung	Tổng cộng điều chỉnh
A	B	3
đ)	Sửa chữa nâng cấp đường Bung Riềng - Hồ Cốc	1,677
e)	Công trình sửa chữa đường vào xã Cù Bị huyện Châu Đức và đường Long Mỹ - Láng Dài	595
g)	Hệ thống nhà chờ xe buýt	1,789
h)	Điểm dừng nhà chờ xe buýt trên quốc lộ 56 tại xã Bình Ba, huyện Châu Đức	445
i)	Xây dựng quy định về tổ chức quản lý xe buýt	178
k)	Nâng cấp bê tông nhựa nóng mặt đường giao thông trên địa bàn huyện Đất Đỏ	20,194
l)	Duy tu, sửa chữa đường ven biển Vũng Tàu - Bình Châu	24,103
m)	Thanh toán hợp đồng tư vấn lập TKCS mẫu nhà ở xã hội tỉnh	1,011
n)	Kinh phí quyết toán hoàn thành công trình cải tạo, sửa chữa Trung tâm dịch vụ việc làm (Cơ sở 01)	643
4	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể	1,579
a)	Kinh phí xây dựng công trình xây dựng 03 điểm kiểm nghiệm nhanh cố định tại các chợ Thắng Nhất, Mỹ Xuân và Côn Đảo	450
b)	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ Xây dựng Bộ chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, địa phương (DDCI)	236
c)	Kinh phí thực hiện lập Kế hoạch hành động thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững Việt Nam đến năm 2030	461
d)	Kinh phí thanh toán dự án hoàn thành sửa chữa bảo trì các hạng mục công trình Khu neo đậu tránh trú bão	432